

QUYỀN TRẺ EM TRONG LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Ngô Thị Luyến, Học viện Hành chính Quốc gia

Email: luyennt.napa@gmail.com

TÓM TẮT

Thời gian qua, cùng với việc tập trung phát triển kinh tế - xã hội, công tác bảo đảm thực hiện quyền trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, quản lý. Các quyền của trẻ em đã được thực hiện tốt hơn, những vấn đề phát sinh liên quan đến trẻ em được sát sao quan tâm và giải quyết triệt để hơn. Các bộ luật được ban hành đã quy định trực tiếp hoặc gián tiếp việc thực hiện, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Trong đó phải kể đến Luật Trẻ em, Luật Hôn nhân và Gia đình đã có ý nghĩa lớn lao trong việc tạo môi trường lành mạnh, toàn diện cho trẻ sống và phát triển. Tuy nhiên, quyền trẻ em trong luật Hôn nhân và Gia đình chỉ được đề cập một cách gián tiếp thông qua các quy định về quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cha, mẹ và các thành viên khác trong gia đình. Do đó còn tồn tại nhiều sự nhầm lẫn hoặc thiếu hiểu biết về quyền trẻ em trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình. Trong bài viết này, tác giả sẽ chỉ ra những quy định của luật Hôn nhân và Gia đình về các nhóm quyền cơ bản của trẻ em, góp phần hạn chế sự nhầm lẫn và nâng cao nhận thức về các quy định này.

Từ khóa: quyền trẻ em, luật Hôn nhân và Gia đình.

ABSTRACT

In recent times, along with a focus on socio-economic development, the assurance of children's rights has always been a priority, guided and overseen by the Party and State. The enforcement of children's rights has improved, and issues concerning children have been addressed more thoroughly. The laws that have been enacted either directly or indirectly ensure children's rights. Notably, the Law on Children and the Law on Marriage and Family play a significant role in fostering a wholesome environment for children to thrive. However, children's rights in the Law on Marriage and Family are only indirectly addressed through stipulations about the rights, responsibilities, and obligations of parents and other family members. This has led to confusion and misunderstandings regarding children's rights within marital and familial contexts. In this article, the author will highlight the provisions of the Law on Marriage and Family related to fundamental children's rights, aiming to reduce confusion and enhance readers' comprehension."

Keyword: children's rights, marriage and family law.

1. ĐẶC ĐIỂM QUYỀN TRẺ EM TRONG LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH VIỆT NAM

Trẻ em được coi là những người đang ở một độ tuổi nhất định trong giai đoạn đầu phát triển của con người, có

những đặc điểm về thể chất và tâm lý chưa hoàn thiện cần được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh bằng quy chế pháp lý đặc biệt. Vào những năm 1920, Hội quốc liên đã thành lập một ủy ban đặc biệt để giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền của trẻ em. Năm

1924, trên cơ sở Hiến chương về quyền trẻ em của Hiệp hội quốc tế về cứu trợ trẻ em, Đại Hội đồng hội quốc liên đã thông qua Tuyên ngôn về Quyền trẻ em. Tuyên ngôn khẳng định: trẻ em phải được tạo điều kiện cần thiết để phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần; trẻ em đói phải được ăn, ốm đau phải được chăm sóc, chậm tiến phải được giúp đỡ, mồ côi hay bị bỏ rơi phải được cứu mang, được giáo dục, được bảo vệ trước xã hội và pháp luật. Có thể coi đây là sự ghi nhận quyền của trẻ em đầu tiên trên bình diện quốc tế. Quyền trẻ em có thể hiểu là quyền con người đặc thù chỉ trẻ em mới có, nhà nước có nghĩa vụ phải ghi nhận trong Hiến pháp và hệ thống pháp luật quốc gia, bảo đảm thực hiện và bảo vệ khi bị xâm phạm.

Việt Nam là quốc gia thứ hai trên thế giới và đầu tiên tại Châu Á hưởng ứng Tuyên ngôn về Quyền trẻ em. Thời gian qua, hàng loạt các chương trình, chính sách và hệ thống pháp luật được ra đời nhằm bảo vệ quyền của trẻ em điển hình Luật Trẻ em 2016, Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, Luật Dân sự..... Trong đó, luật Hôn nhân và Gia đình lần đầu tiên được ban hành vào năm 1959 trải qua 3 lần sửa đổi và bổ sung năm 1986, 2000, 2014 đã có ý nghĩa to lớn trong việc quy định rõ các vấn đề về hôn nhân và gia đình, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình đối với trẻ em. Theo luật Hôn nhân và Gia đình quyền của trẻ em có các đặc điểm:

Thứ nhất, quyền của người con mang tính tự nhiên gắn với quá trình phát triển. Quá trình phát triển về thể chất, tâm lý, sinh lý của trẻ em từ khi cha mẹ quyết định mang thai và sinh trẻ cho đến độ tuổi dưới 18. Các quyền của

trẻ được đảm bảo thực hiện đầy đủ, thống nhất và toàn diện.

Thứ hai, quyền của trẻ em vừa mang tính pháp lý vừa mang tính đạo đức giữa các thành viên trong gia đình với trẻ em xuất phát từ mối quan hệ hôn nhân và gia đình.

Thứ ba, quyền của trẻ em chủ yếu thông qua việc quy định nghĩa vụ của các chủ thể là người thân thích của trẻ em. Vì trẻ em không thể tự mình thực hiện để bảo vệ mình, do đó, pháp luật quy định các thành viên trong gia đình phải có nghĩa vụ thực hiện và bảo đảm thực hiện các quyền đó cho trẻ em.

Thứ tư, quyền của trẻ em mang tính toàn diện, bao trùm hầu hết các quyền của trẻ em. Các quyền cơ bản của trẻ em được pháp luật ghi nhận gồm các nhóm quyền cơ bản theo Công ước quốc tế như quyền được sống, được bảo vệ, được phát triển, được tham gia nhằm đảm bảo trẻ em được chăm sóc đặc biệt.

2. QUYỀN TRẺ EM TRONG LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH TẠI VIỆT NAM

2.1. Chủ thể đảm bảo thực hiện quyền của trẻ em

Chủ thể là cha, mẹ.

Quyền của trẻ em trong pháp luật Hôn nhân và Gia đình được luật hóa từ nội dung Công ước về Quyền trẻ em mà Việt Nam đã tham gia. Quyền của trẻ em được thể hiện thông qua hệ thống các quy định về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong quan hệ thân nhân, quan hệ tài sản, đại diện trẻ em trong quan hệ xã hội và pháp luật. Pháp luật Hôn nhân và Gia đình từ Điều 68 đến Điều 87 quy định rõ quyền và nghĩa vụ của cha mẹ: Cha mẹ là người đại diện cho trẻ khi trẻ chưa thành niên trước xã hội và pháp

luật; Cha mẹ là người đảm bảo quyền được sống của trẻ em; Cha mẹ là người đảm bảo quyền được biết về nguồn gốc của trẻ em trong trường hợp trẻ em có yêu cầu xác định và nhận cha mẹ; Cha mẹ là người thực hiện quyền được cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng và bảo vệ của trẻ em đáp ứng đầy đủ về dinh dưỡng, đời sống tinh thần để trẻ em được phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể chất; Cha mẹ là người bảo đảm thực hiện quyền được giáo dục của trẻ em; Cha mẹ là người đảm bảo thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

Chủ thể là người thân thích, thành viên trong gia đình.

Căn cứ theo Khoản 16, Điều 3. Giải thích từ ngữ *thành viên gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ, anh, chị, em cùng cha khác mẹ, anh, chị, em cùng mẹ khác cha, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha; ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; cô, dì, chú, bác, cậu ruột và cháu ruột.* Hay Khoản 19, Điều 3. Giải thích từ ngữ *người thân thích là người có quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, người có cùng dòng máu về trực hệ và người có họ trong phạm vi ba đời.* Việc quy định chủ thể là người thân thích, thành viên trong gia đình thực hiện quyền của trẻ em trong pháp luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quy định từ Điều 104 đến Điều 106 trong đó quy định nghĩa vụ và trách nhiệm của ông bà nội, ông bà ngoại, anh chị em, cô dì, chú, cậu, bác ruột về nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nuôi dưỡng nhau

trong trường hợp cha, mẹ không còn hoặc còn nhưng không đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng.

2.2. Các nhóm quyền trẻ em trong luật Hôn nhân và Gia đình

2.2.1. Quyền nhân thân của trẻ

Quyền được sống của trẻ em.

Quyền được sống của trẻ em được xếp đứng đầu trong số 24 quyền trẻ em ở Việt Nam. Đây được coi là quyền cơ bản thiêng liêng của con người trong đó có trẻ em, nếu bị tước đoạt quyền này, các quyền khác cũng trở nên vô nghĩa “mọi người có quyền sống, tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật” [1], “Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển”[2] Quyền sống từ đó được đưa vào pháp luật Hôn nhân và Gia đình như điều kiện tiên quyết của một đứa trẻ: Quyền sống của trẻ em được đưa vào luật Hôn nhân và Gia đình để tránh trường hợp người thân của trẻ công nhiên định đoạt, cướp đi quyền được sống của con, cháu mình. Hoặc không ít trường hợp, người mẹ khi sinh ra những đứa trẻ, do thất tình, mâu thuẫn với người cha đã quyết đem đứa trẻ để quyền sinh, hay bỏ rơi gây nên cái chết thương tâm cho đứa trẻ. Những hành vi ấy vi phạm trầm trọng vấn đề đạo đức, pháp luật, đó là hành vi xâm hại đến tính mạng con người, xâm phạm quyền được sống của trẻ em. Đây được coi là quyền bất khả xâm phạm dù là người giám hộ, người đại diện pháp luật của trẻ em. Mọi hành vi xâm hại thân thể, ép buộc tước đi mạng sống của trẻ em đều vi phạm pháp luật, mang tội danh giết người.

Quyền được xác định, nhận cha mẹ của trẻ em.

Xác định hoặc nhận cha mẹ là việc định rõ cha đẻ, mẹ đẻ trong quan hệ giữa cha, mẹ và con. Việc xác định, nhận quan hệ cha mẹ dựa trên sự kiện sinh đẻ, quan hệ hôn nhân và huyết thống. Xác định hoặc nhận cha mẹ có ý nghĩa thiêng liêng trong việc xác định, hình thành mối quan hệ gia đình; ngoài ra còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc thay đổi, bổ sung, cải chính hồ tịch của các thành viên trong gia đình. Căn cứ theo Điều 88 luật Hôn nhân và Gia đình quy định về các căn cứ xác định cha, mẹ: Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng; Con sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân. Thời điểm chấm dứt hôn nhân khi vợ hoặc chồng chết được xác định theo ngày được ghi trong giấy chứng tử. Điều 90. Quyền nhận cha, mẹ: con có quyền nhận cha, mẹ của mình kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết. Vì vậy, trẻ em có quyền được nhận cha mẹ của mình không chỉ giới hạn khi cha, mẹ còn sống mà ngay cả khi cha, mẹ đã chết.

Đối với trường hợp con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng; tuy hôn nhân của hai bên nam nữ được xác lập sau ngày con sinh ra nhưng được vợ chồng thừa nhận, để bảo vệ lợi ích của trẻ em, pháp luật quy định đưa trẻ là con chung của vợ chồng. Trường hợp được xác định là cha, mẹ của trẻ em theo một trong ba căn cứ mà cha hoặc mẹ không nhận con thì coi là trường hợp tranh chấp và cần thực hiện thủ tục tố tụng để trẻ được thực hiện quyền xác định, nhận cha, mẹ. Trên thực tế, tình trạng trẻ em bị cha, mẹ từ chối nhận con

không phải hiếm gặp. Quy định về quyền nhận cha, mẹ của mình thể hiện tính nhân đạo, trong nhiều trường hợp nó còn đảm bảo quyền tài sản của con chưa thành niên.

Quyền của trẻ em khi được nhận làm con nuôi.

Mục đích của việc nhận con nuôi là đem lại cho trẻ em bất hạnh một mái ấm gia đình thay thế. Để bảo đảm lợi ích và quyền của trẻ em khi được nhận làm con nuôi tránh bị kẻ xấu lợi dụng để trục lợi; cò mồi trong môi giới nhận con nuôi hoặc không minh bạch trong các khoản hỗ trợ nhân đạo; nhận con nuôi nhằm bóc lột sức lao động; lợi dụng để buôn bán trẻ em... chính phủ các nước đã ban hành nhiều đạo luật tạo hệ thống hành lang pháp lý vững chắc bảo vệ trẻ em. Luật Hôn nhân và Gia đình không đề cập trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em khi được nhận làm con nuôi nhưng có thừa nhận việc nhận nuôi con nuôi, còn những chế định cụ thể được quy định trong Luật Nuôi con nuôi, điều này đảm bảo cho trẻ em có quyền được sống dưới một mái nhà, được nhận sự chăm sóc, nuôi dưỡng tốt hơn và có thể phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần và trí tuệ. Tại Khoản 16, Điều 3 quy định thành viên trong gia đình bao gồm vợ, chồng; cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng... hay trong Điều 78 quy định quyền và nghĩa vụ của cha nuôi, mẹ nuôi và con nuôi [3].

Khi được pháp luật chấp nhận thì trẻ sẽ được hưởng toàn bộ quyền của một người con, một thành viên trong gia đình được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo quy định của pháp luật; được học tập và giáo dục;

được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức (Điều 70 Quyền và nghĩa vụ của con). Ngoài ra, Điều 106, 114 quy định con nuôi với anh, chị, em ruột của cha mẹ nuôi được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, yêu thương chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau; được hưởng quyền cấp dưỡng, nuôi dưỡng giống nhau theo quy định của pháp luật.

Nhóm quyền kinh tế, tài sản của trẻ em.

Điều 20, luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác đối với tài sản theo quy định của pháp luật [2]. Trong luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định trẻ em có quyền có tài sản riêng. Tài sản riêng đó bao gồm tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động của trẻ, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của trẻ và thu nhập hợp pháp khác. Tài sản được hình thành từ tài sản riêng của trẻ cũng là tài sản riêng của trẻ. Điều này thể hiện việc trẻ có quyền có tài sản riêng đồng thời cũng có quyền quyết định góp nguồn tài sản đó vào việc chung của gia đình, thể hiện tính chủ động, tự quyết của trẻ đối với nguồn tài sản riêng của mình.

Quản lý tài sản riêng của trẻ em.

Điều 76 luật Hôn nhân và Gia đình quy định trẻ em từ đủ 15 tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý. Cha mẹ có thể ủy quyền cho người khác quản lý tài sản riêng của trẻ. Điều này nhằm đảm bảo tính khách quan trong việc quản lý tài sản cho trẻ. Trẻ em khi đủ 15 tuổi trở lên có đủ khả năng tự quản lý tài sản hoặc tự mình quyết định người quản lý tài sản cho mình. Luật cũng có điểm mới khi không áp đặt chỉ có cha mẹ mới được quản lý tài sản của trẻ. Thực tế,

trong nhiều trường hợp cha mẹ của trẻ không phải công dân gương mẫu, có hành vi vi phạm pháp luật không đủ tin tưởng để giao tài sản của trẻ cho cha mẹ quản lý. Vì vậy, luật Hôn nhân và Gia đình đã thêm vai trò của “người giám hộ” trong quản lý tài sản của trẻ nhằm đảm bảo quyền tài sản riêng cho trẻ.

Trẻ em có quyền được nhận cấp dưỡng từ cha mẹ hoặc người giám hộ.

Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cha, mẹ, có quan hệ huyết thống hoặc nuôi dưỡng mà không sống chung với trẻ. Luật Hôn nhân và Gia đình quy định rõ: Điều 110 quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ trong trường hợp không sống chung với trẻ hoặc sống chung với trẻ nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng trẻ; Điều 112 quy định trong trường hợp cha mẹ không có khả năng lao động, không còn cha mẹ hoặc không có tài sản để cấp dưỡng cho trẻ thì anh, chị đã thành niên không sống chung với trẻ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ; Điều 113 quy định ông bà nội, ông bà ngoại, cô, dì, chú, bác ruột không sống chung với cháu ruột có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu trong trường hợp cháu chưa thành niên; Điều 116 quy định về mức cấp dưỡng để đảm bảo quyền được nhận cấp dưỡng của trẻ. Việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ em được giám sát bởi nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định rõ tại Điều 119 của bộ luật.

Nhóm quyền chăm sóc, bảo vệ và giáo dục của trẻ em.

Trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận và đảm bảo quyền được chăm sóc, bảo vệ của trẻ em trong

những khía cạnh quan trọng nhất của quan hệ hôn nhân và gia đình *mọi thỏa thuận của cha mẹ, con liên quan đến quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên*. Hay Điều 5 quy định *bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên...* Đây là nguyên tắc xuyên suốt trong toàn bộ quá trình giải quyết hậu quả pháp lý liên quan đến mối quan hệ hôn nhân và gia đình. Điều 69 quy định về nghĩa vụ và quyền của cha mẹ trong chăm sóc trẻ em. Như vậy, đối với con chưa thành niên cha mẹ cần phải đảm bảo những điều kiện tốt nhất về cả thể chất và tinh thần để trẻ được phát triển toàn diện. Điều 70 còn quy định con chưa thành niên có quyền được đón nhận tình yêu thương, sự tôn trọng từ chính gia đình của mình, có quyền bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, được đảm bảo lợi ích hợp pháp về nhân thân, tài sản, phát triển lành mạnh.

Chăm sóc, bảo vệ trẻ em luôn là vấn đề được cả xã hội quan tâm, nhất là

trong giai đoạn hiện nay. Khoản 1 Điều 81 luật Hôn nhân và Gia đình quy định *sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...* pháp luật ràng buộc trách nhiệm pháp lý của cha mẹ về việc trông nom, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục đối với trẻ em là hoàn toàn hợp lý, đảm bảo quyền được phát triển của trẻ. Trong trường hợp cha, mẹ có ảnh hưởng xấu đến trẻ, Tòa án cũng căn cứ theo quy định của Điều 85 luật Hôn nhân và Gia đình đưa ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ đối với trẻ.

Mặc dù với những can thiệp từ pháp luật, xã hội nhưng thực tế vẫn nạn bạo lực gia đình ở Việt Nam vẫn đáng báo động, với những hành vi bạo lực man rợ dẫn đến hậu quả trẻ tử vong vẫn tiếp tục xảy ra. Theo thống kê của Bộ Tư pháp số vụ bạo lực gia đình diễn ra trong cả nước từ năm 2019 đến 2021 luôn ở mức cao:

Bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em từ năm 2019 - 2021

Năm	2019		2020		2021	
	BLGD	XHTE	BLGD	XHTE	BLGD	XHTE
Số vụ	9.446	1.904	7.831	1.945	4.967	1.914

(Nguồn: Báo cáo Bộ Tư pháp và Bộ Công an)

Mặc dù số vụ bạo lực gia đình trong những năm qua có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể năm 2019 là 9.446 vụ đến năm 2021 còn 4.967 vụ giảm 4.479 vụ. Mỗi năm trung bình xảy ra 7.414,6 vụ, nạn nhân chủ yếu là phụ nữ và trẻ em [4]. Theo báo

cáo của Bộ Tư pháp, năm 2019 trên toàn quốc phát hiện 1.904 vụ xâm hại trẻ em, đến năm 2021, có 1.914 vụ xâm hại trẻ em với 2.198 đối tượng, xâm hại 1.987 em. Gia đình vốn được xem là môi trường an toàn nhất với trẻ em, nhưng nhiều vụ xâm hại trẻ em xảy ra ngay tại gia đình bởi người thân chiếm tới

72.84%, tăng 5.3% so với năm 2020. Đỉnh điểm có nhiều vụ việc gây rúng động dư luận và hiện đang được xử lý theo pháp luật như: vụ người tình của mẹ đóng đinh vào đầu bé 3 tuổi tại Hà Đông, Hà Nội dẫn đến tử vong; bạo hành con riêng của chồng đến tử vong tại TP. Hồ Chí Minh; bạo hành và cưỡng hiếp cháu gái tại Cà Mau v.v [5].

2.2.2. Hạn chế

Thứ nhất, quyền của trẻ em chưa được luật Hôn nhân và Gia đình đề cập trực tiếp. Thay vào đó, luật Hôn nhân và Gia đình chỉ gián tiếp nhắc đến quyền của trẻ em khi quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ của những người liên quan trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình.

Thứ hai, hiện nay pháp luật Hôn nhân và Gia đình mới dừng lại ở việc ghi nhận tương đối đầy đủ các quyền của trẻ em trong quan hệ hôn nhân và gia đình.

Thứ ba, các quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình còn quy định chung chung chưa đảm bảo sự phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa của các khu vực, các địa phương.

Thứ tư, tính cập nhật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tình hình hội nhập quốc tế còn yếu và thiếu. Một số vấn đề như đồng giới, song tính, chuyển giới đang ngày càng phát triển, các vấn đề hôn nhân cùng giới cũng cần được xem xét, cần nhắc để ban hành các quy định pháp luật đúng đối tượng liên quan.

Thứ năm, một bộ phận gia đình hiện nay cha mẹ chưa thực sự bảo đảm các quyền của trẻ em, họ thường lấy cớ vì kinh tế khó khăn mà buộc con còn ở độ tuổi trẻ em phải tham gia lao động sớm để đảm bảo cuộc sống mưu sinh hằng ngày của bản thân và gia đình, dẫn

đến những rào cản nhất định trong việc thực hiện quyền được học tập, vui chơi, giải trí của trẻ em.

3. GIẢI PHÁP

Thực hiện quyền của trẻ em là một bộ phận quan trọng của quyền con người. Đảm bảo quyền của trẻ em được thực hiện đầy đủ là đảm bảo cho trẻ được sống và phát triển trong môi trường lành mạnh và toàn diện. Để làm được điều đó mỗi thành viên trong gia đình, xã hội và Nhà nước cần:

1) Hoàn thiện pháp luật Hôn nhân và Gia đình phù hợp với xu hướng hội nhập và giao lưu quốc tế về quyền của trẻ em. Cần tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các quy định của luật Hôn nhân và Gia đình vào thực hiện quyền của trẻ em thống nhất trên diện rộng, cần coi trọng việc quy định nghĩa vụ của từng đối tượng trong từng trường hợp gia đình; tăng cường hợp tác quốc tế về quyền của trẻ em.

2) Nâng cao chất lượng tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm luật Hôn nhân và Gia đình về quyền của trẻ em. Đối với việc hướng dẫn thi hành cần đưa ra quy trình chi tiết, thân thiện với người già, trẻ em trong việc tiếp nhận, điều tra những trường hợp trẻ em bị nghi ngờ hay bị phát hiện tội phạm. Quy định rõ ràng hơn quyền hạn của các cơ quan chủ yếu trong việc áp dụng những biện pháp can thiệp khẩn cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho trẻ thuộc đối tượng vi phạm pháp luật hoặc là nạn nhân của các hành vi vi phạm pháp luật. Cần cải tiến, thay đổi các thủ tục khiếu nại, tố cáo đối với các vụ việc liên quan đến trẻ em, do các thủ tục này chưa thân thiện.

3) Kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tư pháp trong hoạt động bảo vệ

quyền trẻ em từ trung ương đến địa phương. Xây dựng và phát triển các điểm tham vấn cộng đồng, phòng tham vấn, tư vấn cho trẻ em cấp cơ sở, đặc biệt vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn để đảm bảo cho mọi trẻ em đều có cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ trẻ em khi có nhu cầu.

4) Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành theo hướng quy định trách nhiệm cụ thể trong bảo vệ quyền trẻ em. Những vấn đề của trẻ em phải được đặt ra ở tầm kinh tế - xã hội với cơ chế phối hợp chặt chẽ, sự tham gia của nhiều ban ngành, tổ chức và đặc biệt là quần chúng nhân dân sẽ góp phần kịp thời phát giác các hành vi vi phạm pháp luật trong quan hệ hôn nhân, gia đình và quyền trẻ em.

5) Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình để xây dựng môi trường gia đình lành mạnh, hạnh phúc cho trẻ. Do gia đình đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ, bao bọc và hình thành nhân cách, ý thức đạo đức, ý thức pháp luật của trẻ em. Xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững để trẻ em được bảo vệ ngay chính trong gia đình mình.

Bên cạnh đó cần đề cao vai trò của nhà trường trong việc giáo dục trẻ em, tư vấn phụ huynh về quyền của trẻ em, các mối quan hệ hôn nhân và gia đình có thể tác động động tâm lý, tình cảm của trẻ. Thực hiện tốt cơ chế hoạt động và phối hợp giữa nhà trường với gia đình để chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời bảo vệ trẻ khỏi các mối nguy hại.

4. KẾT LUẬN

Nhìn chung, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, phần lớn các điều khoản trong luật Hôn nhân và Gia đình chỉ gián tiếp quy định về quyền trẻ em, điều đó làm hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ. Nhưng xét đến cùng, luật Hôn nhân và Gia đình thời gian qua đã được Đảng, Nhà nước thường xuyên sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị, đặc biệt phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội, góp phần quan trọng trong việc thực hiện và bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trong các mối quan hệ hôn nhân và gia đình. Từ đó, góp phần hạn chế và chấm dứt tình trạng bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em, bóc lột sức lao động trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em... tạo môi trường gia đình lành mạnh, hạnh phúc để trẻ em sống và phát triển một cách toàn diện.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. Quốc hội, *Hiến pháp Việt Nam*, 2013.
- [2]. Quốc hội, *Luật Trẻ em Việt Nam*, 2016.
- [3]. Quốc hội, *Luật Hôn nhân và Gia đình*, 2014.
- [4]. Cổng thông tin điện tử Công an thành phố Hồ Chí Minh, *Từ năm 2018-2020: xảy ra 4.795 vụ*, 29/12/2020.
- [5]. Báo Thanh niên, chuyên mục Đời sống, *Những vụ bạo hành trẻ em rúng động dư luận: cảm phần cùng nỗi đau đau*, 20/1/2022.